

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78 /2019/HS-PT

Ngày : 30- 5 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

- *Các Thẩm phán:* Bà Lang Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Hải Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*

Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2018/HS-PT ngày 10/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo đồng phạm có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1992. Nơi ĐKKHKT: Xóm Y, xã B, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 và bà Phan Thị V, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 15/6/2017 bị Công an huyện Đô Lương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến ngày 09/10/2018 được cho Bảo lãnh , hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 7 năm 1994. Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã , huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi

khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2018 cho đến nay, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B (Chết và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Vợ: Đỗ Thị Thuỳ L, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn 04 tuổi, nhỏ 02 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2018 cho đến nay, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Công H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991. Nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S, sinh năm 1968 và bà Thái Thị H, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1995, con: có 02 con, lớn 02 tuổi, nhỏ 06 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: không; Nhân Th: Ngày 10/5/2013 bị TAND huyện Đô Lương xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Cường đoạt tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến ngày 25/9/2018 được cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Thái Đình D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 12 năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đình T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân Th: Ngày 07/01/2016 bị Công an huyện Đô Lương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến ngày 25/9/2018 được cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Thái Đình K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đình H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân Th : Ngày 07/01/2016 bị Công an huyện Đô Lương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến ngày 30/8/2018 được cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: bà Anh Nguyễn Kim Hiệm (Mẹ đẻ Trần Kim H). Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, trưa ngày 29 tháng 3 năm 2018 khi bị cáo Nguyễn Văn T đang ở quán cà phê của gia đình mình tại xóm T, xã B, Đ thì nhận được điện thoại của Nguyễn Bá Th ở xã T, Đ. Qua nội dung cuộc điện thoại Th nói “*Mi muốn lấy tiền thì vác xác ra ngã ba giáp ranh xã H và B tau đang đứng một mình mi đủ bản lĩnh thì đi một mình ra đây xem ai chết trước*” lý do Th thách thức T như vậy là do trước đây Th có vay Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ nên T đã nhiều lần đòi nhưng Th không trả. Nghe Th nói vậy thì bị cáo nhất trí và nói “*Mi đợi đó 30 phút nữa tau ra*”. T đi vào phòng ngủ gọi bị cáo Nguyễn Trọng N và Trần Văn T1 dậy và nói: “*Thằng Th P nó hẹn ra ngã ba H*” N hiểu ý nên hỏi Nguyễn Văn T là có gọi cho bị cáo Thái Đình D và Thái Đình K là bạn đi không, được T nhất trí nên bị cáo Nam đã điện thoại cho D và K, còn T trực tiếp điện thoại gọi cho bị cáo Thành và Hà ra quán có chút việc gấp. Bị cáo T điện thoại cho anh Thái Đắc T là người chạy xe ô tô dịch vụ để chở nhóm T ra gặp Th. Khoảng 15 phút sau khi K, D, H, T1 và anh Thái Đắc T lái xe ô tô đến thì bị cáo T nói với Nam vào phòng ngủ lấy hung khí là 03 thanh kiếm, 02 ống tuýp sắt và nhặt thêm 02 viên đá bỏ lên xe, xong tất cả cùng lên xe đi gặp Nguyễn Bá Th. Khi xe chạy được khoảng 2 km thì T nhận được điện thoại của Th hỏi đã đến chưa thì T trả lời chờ đó 05 phút nữa thì đến, nghe điện thoại xong Nguyễn Văn T nói với tất cả các đối tượng đi cũng là “*Thằng ni phải đập cho một trận*”. Khi xe đi đến khu vực Đập Đình giáp ranh giữa xã H và T thì thấy có một chiếc xe Taxi của hãng Mai Linh đang đậu ở bên đường và thấy Nguyễn Bá Th đang đứng cạnh xe thì T nói anh Thái Đắc T lái xe chạy qua xe Taxi một đoạn thì dừng lại. Khi xe ô tô anh T chạy qua xe Taxi thì Nguyễn Kim H, sinh năm 2001 ở xã T, là người đi theo nhóm của Nguyễn Bá Th cầm kiếm đuổi theo sau xe. Bị cáo Nam cầm kiếm, mở cửa xe ô tô nhảy xuống trước chạy lại phía H, nhưng do thấy H cầm kiếm dài hơn nên N chạy quay lại xe cầm một viên đá ném về phía H nhưng không trúng lúc này bị cáo T cũng cầm kiếm nhảy xuống cùng với N xông vào chém nhau với H. Bị cáo T dùng kiếm chém trúng tay H làm cho H bị rơi kiếm, thấy H bị chém trọng thương, nên Nguyễn Bá Th nhặt đá ném T và N để hỗ trợ cho H nhưng không trúng, thấy thế N quay sang cầm kiếm đuổi theo Th. Do bị rơi kiếm nên H bỏ chạy thì bị cáo T tiếp tục đuổi theo để chém H. Tiếp đó bị cáo H cầm kiếm, D và T1 cầm tuýp sắt, K tìm hung khí nhưng không

có cùng nhảy xuống xe đuổi Nguyễn Bá Th để đánh, chỉ có Trần Văn Thành ngồi lại trên xe không tham gia. Sau khi đuổi không được Th thì H và T1 quay lại thấy Nguyễn Kim H bỏ chạy thì T1 cầm tuýp sắt ném trúng vào bụng của Hậu làm cho Hậu bị ngã, lúc này Nguyễn Văn T cùng vừa chạy lại cầm kiếm chém nhiều nhát vào mặt và tay của H, Bị cáo H thấy H bỏ chạy thì dùng kiếm chém vào kiếm của Hậu mục đích để chặn lại nhưng Hậu tránh được. Bị cáo N sau khi đuổi Th không được thì quay lại dùng kiếm trở đầu bẹp đập 3 - 4 cái vào người Hậu. Lúc này thấy T vẫn tiếp tục xông vào để chém H thì N nhảy vào can ngăn xô T ra, sau đó tất cả lên xe ô tô đuổi theo xe Taxi để đánh Th nhưng không thấy Th nên cả nhóm ra về.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 255 ngày 21/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tồn thương cơ thể của của Nguyễn Kim Hậu có tỷ lệ thương tích là 23 %.

Sau khi gây án các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Hiện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và viết đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 27/12/2018 của Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công H, Thái Đình D và Thái Đình K đều phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến ngày 09/10/2018.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trọng N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Quang T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Công H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến ngày 25/9/2018.

Xử phạt: Thái Đình D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến ngày 25/9/2018.

Xử phạt: Thái Đình K 12 (mười hai) tháng tù nhưng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến ngày 30/8/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều có Đơn kháng cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định.

Ngày 02/01/2019 bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: Phạm tội khi chưa có tiền án, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, bản Th thật sự nhận ra khuyết điểm ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng sớm làm sáng tỏ vụ án, có công giúp cơ quan Công an (Phòng PC45) điều tra tội phạm và cứu giúp người bị tai nạn giao thông được UBND xã Sơn Thành xác nhận. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, làm lại cuộc đời.

Ngày 02/01/2019 bị cáo Nguyễn Công H. Ngày 03/01/2019 bị cáo Thái Đình K, Thái Đình D và Nguyễn Trọng N có đơn kháng cáo có cùng nội dung: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: Phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, Bản Th là người theo bạn bè, không tổ chức trực tiếp gây thương tích mà chỉ đi cùng rồi tham gia gây thương tích không đáng kể, thật sự nhận ra khuyết điểm ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng sớm làm sáng tỏ vụ án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, giúp đỡ cha, mẹ già yếu, làm lại cuộc đời.

Ngày 02/01/2019 bị cáo Nguyễn Quang T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: Phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự, nhân Th tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thời gian làm việc tại Nhà máy xi măng Sông Lam luôn tích cực, trách nhiệm cao trong công việc, gia đình có công mẹ được tặng thưởng Bằng khen nay đã già yếu, cha mất sớm là con trai duy nhất có 2 con còn nhỏ, chị và em gái lấy chồng xa. Bản Th thực chất là người đi theo bạn bè, có tham gia nhưng gây thương tích không đáng kể ,Người bị hại cũng có lỗi, sau sự việc xảy ra đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu

quả. Tự giác khai báo giúp Công an tiến hành điều tra thuận lợi, người bị hại và mẹ bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bản Th là người theo bạn bè, không tổ chức trực tiếp gây thương tích mà chỉ đi cùng rồi tham gia gây thương tích không đáng kể, thật sự nhận ra khuyết điểm ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng sớm làm sáng tỏ vụ án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, giúp đỡ mẹ già và nuôi 2 con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nam nộp thêm tài liệu: Giấy xác nhận có công trong công tác phòng chống tội phạm của Đoàn Biên phòng Na Loi, Bộ CHBP Nghệ An xác nhận. Bị cáo Thành nộp thêm tài liệu: Giấy xác nhận cá nhân lao động xuất sắc của Công ty CP XM Sông Lam xác nhận.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đối với bị cáo T là người trực tiếp gây thương tích, với vai trò tổ chức, cầm đầu, bị cáo có tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, bị cáo có nhân Th xấu, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án và hình phạt tù như án sơ thẩm. Đối với bị cáo Nam cũng tham gia tích cực, nhưng giai đoạn sau chỉ đập bị hại theo hình thức cảnh cáo và có hành động can ngăn để bị cáo T và các bị cáo khác không thực hiện tiếp hành vi phạm tội, bị cáo Nam có thêm tình tiết giảm nhẹ là giúp cơ quan pháp luật trong công tác phòng chống tội phạm quy định ở khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo khác Thành, Hà, D, K tham gia đều do bị rủ rê, xúi dục, bị cáo Hà, D, K có nhân Th xấu nhưng đã lâu và không trực tiếp gây thương tích. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò giúp sức, có nơi cư trú rõ ràng, mức án cấp sơ thẩm đã cân đối xem xét phù hợp nên đề nghị HĐXX giữ nguyên và đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của Đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo được coi là đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết Đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo T, N, T1 là người đã dùng kiếm, tuýp đánh vào người anh H gây thương tích 23%. Các bị cáo H, D, Ca là những người không trực tiếp gây thương tích nhưng cùng ý chí nên thuộc trường hợp đồng phạm. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: " Cố ý gây thương tích" như quyết định của Bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là thực sự nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân sống trên địa bàn vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo T là người trực tiếp gây thương tích, các vết thương của người bị hại phần lớn do T gây nên, mâu thuẫn chủ yếu để các bên giải quyết xuất phát từ bị cáo T. Với vai trò tổ chức, cầm đầu, bị cáo có tiền sự cũng là hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét. Căn cứ vào nhân Th bị cáo, tính chất nguy hiểm của hành vi, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đã có xem xét, giảm nhẹ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án và hình phạt tù như đại diện VKSND tại phiên tòa đề nghị.

Đối với bị cáo N cũng tham gia tích cực, với vai trò sau bị cáo T nhưng giai đoạn sau bị cáo Nam chỉ đập bị hại theo hình thức cảnh cáo (*đập phía bẹn của kiếm vào người H*) và có hành động can ngăn để bị cáo T và các bị cáo khác không thực hiện tiếp hành vi phạm tội, có tác dụng làm giảm bớt hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra, bị cáo Nam có thêm tình tiết giảm nhẹ là giúp cơ quan pháp luật trong công tác phòng chống tội phạm quy định ở khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo Thành có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất được Công ty CP xi măng xác nhận. Bị cáo H, D, K tham gia nhưng không trực tiếp gây thương tích, đều do bị rủ rê, xúi dục, các bị cáo có nhân Th xấu nhưng đã lâu. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, với vai trò giúp sức, bị rủ rê, lôi kéo nên nhất thời phạm tội, người bị hại cũng có lỗi, cùng ý chí để

giải quyết mâu thuẫn xung đột. Các bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định (là các công nhân nhà máy xi măng), có nhiều tình tiết giảm nhẹ chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo hưởng lương khoan hồng của pháp luật, cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Mức án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò từng bị cáo để cân đối mức hình phạt phù hợp nên cần nguyên mức án và sửa án sơ thẩm theo hướng chuyển biện pháp chấp hành hình phạt.

[4]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu. Các bị cáo N, T1, H, D, K kháng cáo được chấp nhận không phải chịu.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự .

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo T;

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công H, Thái Đình D và Thái Đình K; Sửa Bản án sơ thẩm;

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công H, Thái Đình D và Thái Đình K đều phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến ngày 09/10/2018.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trọng N 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo

Xử phạt: Nguyễn Quang T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo N và T1 mỗi bị cáo là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm(30/5/2019)

Xử phạt: Nguyễn Công H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt: Thái Đình D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt: Thái Đình K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của các bị cáo Hà, D và K, mỗi bị cáo là 24 (Hai mươi tư) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/5/2019).

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công H, Thái Đình D và Thái Đình K cho UBND xã B, huyện Đ, Nghệ An và gia đình theo dõi, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo vi phạm nghĩa vụ án treo hai lần thì buộc bị cáo phải chấp hành án hình phạt tù. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2.Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Công H, Thái Đình D và Thái Đình K không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Đô Lương.
- CA, Chi Cục THADS h. Đô Lương;
- UBND xã Bài Sơn, Đô Lương;
- Các Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà

